

SỞ Y TẾ TỈNH NAM ĐỊNH
BỆNH VIỆN DA LIỄU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 97a/TB-BVDL

Nam Định, ngày 8 tháng 4 năm 2025

THÔNG BÁO

Công khai quyết toán thu, chi ngân sách NN năm 2024

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính;

Căn cứ biên bản xét duyệt và thẩm định quyết toán ngân sách năm 2024;

Xét đề nghị của phòng tài chính kế toán về việc công bố công khai tình hình quyết toán thu, chi ngân sách năm 2024.

Bệnh viện Da liễu tỉnh Nam Định thông báo công khai tình hình quyết toán thu, chi ngân sách năm 2024.

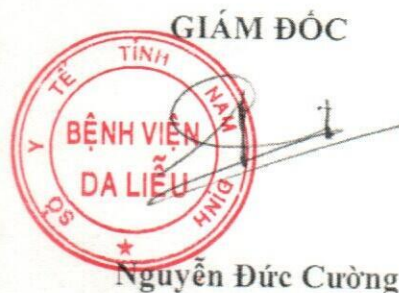
(Kèm theo biểu số liệu và báo cáo thuyết minh)

Hình thức công khai: Niêm yết tại đơn vị

Nơi nhận:

- Sở Y tế (Phòng TCKT);
- Lưu: VT, TC-KT

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Cường

Nam Định, ngày 8 tháng 4 năm 2025

BIÊN BẢN
Niêm yết công khai quyết toán ngân sách năm 2024

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC, ngày 28/09/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ vào biên bản xét duyệt và thẩm định quyết toán ngân sách năm 2024
Hôm nay hồi 09h00 ngày 8/4/2024, Bệnh viện Da liễu tiến hành niêm yết công khai quyết toán ngân sách nhà nước năm 2024, như sau:

1. Thành phần:

- Ông: Nguyễn Đức Cường - Giám đốc bệnh viện
- Ông: Trần Văn Thắng - Phó trưởng phòng TC-KT
- Ông: Lê Văn Tâm - Trưởng phòng tổ chức HC, chủ tịch công đoàn
- Ông: Hoàng Văn Tùng - Thanh tra nhân dân
- Bà: Trương Thị Huế - Kế toán trưởng

2. Nội dung:

2.1. Nội dung: Niêm yết công khai số liệu quyết toán NSNN năm 2024
(Biểu mẫu: 04 ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC, ngày 28/09/2018 của Bộ Tài chính)

2.2. Vị trí niêm yết: Được niêm yết tại phòng hành chính Bệnh viện Da liễu

2.3. Thời gian niêm yết bắt đầu từ 9h ngày 8 tháng 4 năm 2025 sẽ kết thúc việc niêm yết vào hồi 9h ngày 8 tháng 5 năm 2025.

2.4. Việc niêm yết này được thực hiện liên tục trong thời gian 30 ngày liên tục theo đúng thời gian được quy định, kết thúc việc niêm yết sẽ lập biên bản hoàn thành niêm yết.

2.5. Mọi thông tin phản hồi gửi về phòng Tài chính kế toán Bệnh viện Da liễu tỉnh Nam Định

Biên bản lập xong hồi 9h cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./

**THÀNH PHẦN
THAM GIA NIÊM YẾT**

Trần Văn Thắng

Lê Văn Tâm

Trương Thị Huế

Hoàng Văn Tùng

Nam Định, ngày 8 tháng 4 năm 2025

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



**GIÁM ĐỐC
NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG**

BÁO CÁO THUYẾT MINH QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH NN NĂM 2024

(Kèm theo Thông báo số: 97a/TB-BVDL ngày 8/4/2025
của Bệnh viện Da liễu Nam Định)

Dự toán chi ngân sách

Dự toán năm giao 2.000 triệu đồng.

Chi ngân sách năm 2024 ước hiện 2.000 triệu đồng, đạt 100% dự toán giao.

Trong đó:

- Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ 1.660 triệu đồng, đạt 100% dự toán
- Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ 340 đồng, đạt 100% dự toán

Đơn vị: Bệnh viện Da liễu

Chương:

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

(Kèm theo thông báo số 97a/TB-BVDL ngày 8/4/2025 của giám đốc Bệnh viện Da liễu tỉnh Nam định)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyet	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
1	2	3	4	5=4-3	6
A	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí				
	Lệ phí...				
	Lệ phí...				
2	Phí				
	Phí ...				
	Phí ...				
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại				
1	Chi sự nghiệp.....				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí				
	Lệ phí...				
	Lệ phí...				
2	Phí				
	Phí ...				
	Phí ...				
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	2.000	2.000	0	
I	Nguồn ngân sách trong nước	2.000	2.000	0	
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	2.000	2.000	0	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	1.660	1.660	0	

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	340	340	0	
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
II	Nguồn vốn viện trợ				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3.1	Dự án A				
3.2	Dự án B				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Dự án A				
4.2	Dự án B				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Dự án A				
6.2	Dự án B				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Dự án A				
7.2	Dự án B				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Dự án A				
8.2	Dự án B				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Dự án A				
9.2	Dự án B				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
10.1	Dự án A				
10.2	Dự án B				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3.1	Dự án A				
3.2	Dự án B				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Dự án A				
4.2	Dự án B				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Dự án A				
6.2	Dự án B				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Dự án A				
7.2	Dự án B				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Dự án A				
8.2	Dự án B				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Dự án A				
9.2	Dự án B				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Dự án A				
10.2	Dự án B				